

Bản án số: 62/2020/HS-ST

Ngày 28/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đồng Thị Hương

- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Bùi Khánh Nam

+ Ông Nguyễn Trường Thọ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Đào, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Cao Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

T, sinh năm 1984, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp P, xã G, thành phố K, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông P, sinh năm 1957 và bà C sinh năm 1961. Vợ: H, sinh năm 1987. Có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 30/6/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã K (nay là thành phố K) xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Ngày 16/7/2008, bị Công an thị xã K (nay là thành phố K) xử phạt hành chính số tiền 350.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

+ Ngày 12/01/2015, bị Công an huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 15/10/2015, bị Công an thị xã K (nay là thành phố K) xử phạt hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 06/5/2017, bị Công an thị xã K (nay là thành phố K) xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/3/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1/ Anh T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu phố T, phường XT, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2/ Anh H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp Đ, xã G, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

3/ Bà A, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp Đ, xã G, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Anh TT, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp P, xã G, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2/ Ông H, sinh năm 1957. Địa chỉ: Khu phố T, phường XT, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

3/ Bà C, sinh năm 1961. Địa chỉ: Ấp P, xã G, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ, ngày 10/11/2019, T điều khiển xe mô tô biển số 60S7-7757 lưu thông trên Quốc lộ 56 hướng từ xã G đi phường XT, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Khi đi ngang qua cửa hàng sửa chữa điện máy của anh T, tại khu phố T, phường XT, thành phố K, tỉnh Đồng Nai thì thấy cửa khoá và không có người trông coi nên T nảy sinh ý định lén vào bên trong cửa hàng tìm kiếm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. T đã dùng mỏ lết bẻ gãy chốt khoá lén vào bên trong lấy trộm 04 máy bơm nước, 01 máy khoan bê tông, 01 máy mài và 01 máy mô tơ. Sau khi lấy trộm được tài sản, T sử dụng xe mô tô trên chở đi cất giấu tại khu đất trống gần đó. Qua kiểm tra Camera an ninh, Công an phường XT phát hiện T là người đã lấy trộm tài sản của anh T nên đã vận động gia đình đưa T ra đầu thú. Sau khi biết được hành vi của mình đã bị phát hiện nên T đã chủ động đến cơ quan Công an đầu thú và giao nộp lại toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt.

Sau khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh khởi tố về tội trộm cắp tài sản và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú về hành vi phạm tội như đã nêu trên, thì vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 28/02/2020, T cùng với 01 người bạn tên Út (không rõ nhân thân, lai lịch) vào rẫy của anh TT, sinh năm 1981, ngụ tại Ấp P, xã G, thành phố K, tỉnh Đồng Nai tại ấp Đ, xã G, thành phố K, tỉnh Đồng Nai để chơi. Đến khoảng 01 giờ ngày 29/02/2020, T đi bộ từ rẫy nhà anh TT về nhà của mình tại Ấp P, xã G, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Khi đi ngang qua nhà anh H, sinh năm 1994, tại ấp

Đ, xã G, thành phố K, tỉnh Đồng Nai thì thấy đèn bên trong nhà vẫn sáng nên T nảy sinh ý định lén vào bên trong tìm kiếm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. T đi vào bên hông nhà thì thấy trên kệ dép ngay sát tường bên hông nhà anh H có 01 chùm chìa khóa và 01 điện thoại di động Nokia màu đen là tài sản của bà A, sinh năm 1968 (là mẹ của anh H) nên T đã lấy điện thoại di động của bà A. Sau đó, T lấy chùm chìa khóa mở khóa xe mô tô biển số 60B2-370.31, hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc của anh H, đồng thời mở khóa cổng rồi dắt xe mô tô trên ra ngoài đưa về nhà của T cất giấu. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T bán điện thoại di động hiệu Nokia màu đen nêu trên cho một người tên Sáu (không rõ họ tên, địa chỉ) được 100.000 đồng. Riêng xe mô tô trên T giữ lại để sử dụng. Để che dấu hành vi phạm tội của mình, T đã mua sơn về để sơn lại màu sơn của xe từ xanh bạc thành đen, đồng thời T đã mua 01 biển số 60B6-428.30 từ 01 người bạn tên Minh (không rõ họ tên, địa chỉ) rồi gắn vào xe mô tô và cất giấu biển số 60B2-370.31 ở chuồng heo trong rẫy nhà mình. Đến ngày 13/3/2020, khi T điều khiển xe mô tô trên để lưu thông thì bị Công an bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 134/HĐĐGTSTTTHS ngày 28 tháng 11 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Khánh kết luận:

- + Một máy Mô tơ màu trắng bạc, đã qua sử dụng (thời điểm ngày 10/11/2019), có giá trị 600.000 đồng.

- + Một máy bơm nước màu trắng bạc hiệu DONGYIN, đã qua sử dụng (thời điểm ngày 10/11/2019), có giá trị 600.000 đồng.

- + Một máy bơm nước màu đen xám, đã qua sử dụng (thời điểm ngày 10/11/2019), có giá trị 700.000 đồng.

- + Một máy bơm nước màu xám, đã qua sử dụng (thời điểm ngày 10/11/2019), có giá trị 500.000 đồng.

- + Một máy bơm nước màu đỏ đen, đã qua sử dụng (thời điểm ngày 10/11/2019), có giá trị 600.000 đồng.

- + Một máy khoan bê tông hiệu Kaizen, đã qua sử dụng (thời điểm ngày 10/11/2019), có giá trị 500.000 đồng.

- + Một máy mài màu xanh đen, đã qua sử dụng (thời điểm ngày 10/11/2019), có giá trị 400.000 đồng.

(Bút lục số 25)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/HĐĐGTSTTTHS ngày 08 tháng 4 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Khánh kết luận:

Một xe gắn máy hiệu Yamaha-Exciter, biển số 60B2-370.31, xe đã qua sử dụng (thời điểm ngày 29/02/2020), có giá trị 16.000.000 đồng (bút lục số 138).

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng. Do không thu hồi được tang vật, không cung cấp được hóa đơn, chứng từ mua bán,

giấy tờ liên quan đến tài sản nên Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Khánh không có cơ sở để định giá tài sản.

Tại bản cáo trạng số: 54/CT-VKSLK ngày 21/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Người bị hại và người làm chứng vắng mặt nên không có lời trình bày, Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T và anh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen không thu hồi được, nhưng người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 BLTTHS, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 mớ lết màu trắng bạc là công cụ phạm tội.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Do lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, vào khoảng 02 giờ, ngày 10/11/2019, bị cáo T đã dùng mỏ lết bẻ gãy chốt khoá lên vào bên trong Cửa hàng sửa chữa điện máy của anh T, lấy trộm 04 máy bơm nước, 01 máy khoan bê tông, 01 máy mài và 01 máy mô tơ, với tổng giá trị tài sản là 3.900.000 đồng. Đến khoảng 01 giờ, ngày 29/02/2020, Bị cáo T tiếp tục lên vào nhà anh H lấy trộm 01 xe mô tô biển số 60B2-370.31, hiệu Yamaha Exciter của anh H, trị giá 16.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen của bà A (mẹ anh H). Tổng giá trị tài sản mà bị cáo T đã trộm cắp của anh T và anh H là 19.900.000 đồng. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 như luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Đối với việc T lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen của bà A, do không định giá được tài sản, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh không truy tố, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo đối với hành vi này.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt tài sản của người khác. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội 02 lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi biết hành vi trộm cắp tài sản ngày 10/11/2019 bị phát hiện, bị cáo đã đến Công an đầu thú; tài sản trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 04 lần bị xử phạt vi phạm hành chính nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh T và anh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen không thu

hồi được, tuy nhiên người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 máy Mô-tơ điện, 04 máy bơm nước, 01 máy khoan bê tông, 01 máy mài sắt đã trả lại cho người bị hại anh T; 01 xe gắn máy hiệu Yamaha-Exciter, 01 biển số 60B2-370.31 đã trả lại cho người bị hại anh H là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô mang biển số 60S7-7757 là phương tiện phạm tội nhưng chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ, để xác minh xử lý sau là phù hợp.

Đối với 01 chiếc mỏ lết màu bạc, là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ và phù hợp một phần nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo T 01 (Một) năm 8 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2020.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 mỏ lết màu bạc (Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2020).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30 /12 /2016 về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TPLK;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLK;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATPLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đồng Thị Hương

